

HƯỚNG DẪN TRÍCH DẪN, TRÍCH NGUỒN VÀ LẬP DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Nguyên tắc chung

- Trong bài viết khoa học, việc trích dẫn tài liệu tham khảo (TLTK) cần tuân thủ hệ thống **“tác giả - năm xuất bản”** theo chuẩn APA. Mỗi nguồn tài liệu được sử dụng phải được thể hiện ở hai vị trí: (1) phần trích dẫn trong nội dung bài viết và (2) danh mục TKTK ở cuối bài.

- Đối với trích dẫn trong văn bản, tên tác giả được trình bày khác nhau tùy theo đối tượng. Cụ thể, đối với tác giả người Việt Nam, cần ghi đầy đủ họ và tên; đối với tác giả nước ngoài, chỉ sử dụng họ của tác giả.

Ví dụ:

Vũ Cao Đàm (2023) cho rằng/nêu/nhận xét...

Will (2002) nhận định rằng/định nghĩa/khái quát/nêu...

- Trích dẫn trong nội dung bài viết có vai trò giúp người đọc xác định chính xác nguồn tài liệu tương ứng trong danh mục TLTK. Mỗi trích dẫn trong văn bản chỉ được liên kết với một mục TLTK duy nhất. Đồng thời, các TLTK cần được sắp xếp theo thứ tự chữ cái và cung cấp đầy đủ các thông tin cơ bản **như tên tác giả, thời gian xuất bản, tên nhan đề và nguồn xuất bản của tài liệu được sử dụng**.

II. Trích dẫn trong tác phẩm

1. Các dạng trích dẫn trong tác phẩm

1.1. Trích dẫn trong ngoặc đơn - (tác giả, năm)

Cả tên tác giả và năm xuất bản được đặt chung trong dấu ngoặc đơn, ngăn cách nhau bởi một dấu phẩy. Định dạng trích dẫn này có thể được đặt ở giữa hoặc ở cuối câu văn. Cụ thể: (tác giả, năm).

Ví dụ:

Nghiên cứu khoa học là một quá trình tìm kiếm những gì mà khoa học nói Student ratings and evaluations of instruction have a long history as sources

riêng hay con người nói chung chưa tìm ra, chưa lý giải được, từ đó phát hiện bản chất của đối tượng nghiên cứu, nâng cao nhận thức khoa học về thế giới, đồng thời, thông qua nghiên cứu khoa học mà con người sáng tạo phương pháp mới, khoa học kỹ thuật và công nghệ mới phục vụ cho công cuộc cải tạo thế giới (Vũ Cao Đàm, 2023, tr.35). of information about teaching quality (Berk, 2013).

1.2. Trích dẫn tường thuật - tác giả (năm)

Tên tác giả được viết trực tiếp vào luồng văn bản như một phần của câu và năm xuất bản được đặt trong dấu ngoặc đơn ngay phía sau tên tác giả. Cụ thể: tác giả (năm).

Ví dụ:

Vũ Cao Đàm (2023) cho rằng, nghiên cứu khoa học là một quá trình tìm kiếm những gì mà khoa học nói riêng hay con người nói chung chưa tìm ra, chưa lý giải được, từ đó phát hiện bản chất của đối tượng nghiên cứu, nâng cao nhận thức khoa học về thế giới, đồng thời, thông qua nghiên cứu khoa học mà con người sáng tạo phương pháp mới, khoa học kỹ thuật và công nghệ mới phục vụ cho công cuộc cải tạo thế giới. Alexander (2018) examined the role of cognitive abilities in humor production.

Lưu ý: Theo chuẩn APA (phiên bản 7), thông thường trích dẫn dạng tường thuật sẽ yêu cầu đặt năm xuất bản ở trong dấu ngoặc đơn ngay sau tên tác giả. Tuy nhiên, có hai trường hợp bạn không cần (hoặc không dùng) dấu ngoặc đơn:

1.2.1. Trường hợp tên tác giả và năm xuất bản được trình bày như một phần của câu văn

Đây là trường hợp ít gặp nhưng vẫn được chấp nhận trong thực hành trích dẫn học thuật. Khi năm xuất bản được chủ ý đưa vào nội dung diễn đạt như một thành phần ngữ nghĩa của câu, thay vì chỉ đóng vai trò là thông tin trích dẫn, thì không cần đặt năm xuất bản trong dấu ngoặc đơn.

Ví dụ:

In 2016, Koehler noted the dangers of falsely balanced news coverage.

1.2.2. Khi lặp lại trích dẫn trần thuật trong cùng một đoạn văn

Khi một nguồn đã được trích dẫn theo hình thức tường thuật và có ghi năm xuất bản trong một đoạn văn, các lần trích dẫn tường thuật tiếp theo của cùng nguồn trong cùng đoạn có thể bỏ năm xuất bản, với điều kiện người đọc vẫn nhận diện được nguồn được đề cập.

Ví dụ:

Koehler (2016) experimentally examined how journalistic coverage influences... **Koehler** provided participants with... (Ở câu thứ hai, bạn chỉ cần nhắc tên tác giả Koehler mà không cần ngoặc đơn chứa năm 2016).

=> Quy tắc này chỉ áp dụng trong phạm vi một đoạn văn. Nếu sang một đoạn văn mới, bạn sẽ phải ghi lại năm xuất bản trong ngoặc đơn cho lần trích dẫn trần thuật đầu tiên của đoạn đó. Ngoài ra, quy tắc bỏ năm này không áp dụng cho trích dẫn trong ngoặc đơn - trích dẫn trong ngoặc đơn luôn luôn phải đi kèm năm.

2. Dẫn lời trực tiếp, diễn giải và tóm tắt

2.1. Dẫn lời trực tiếp

Trích dẫn trực tiếp là việc sao chép nguyên văn nội dung từ một nguồn tài liệu khác hoặc từ công trình đã được công bố trước đó của chính tác giả. Khi sử dụng trích dẫn trực tiếp:

- Cần cung cấp đầy đủ thông tin về **tác giả, năm xuất bản và vị trí của nội dung được trích dẫn trong phần trích dẫn trong văn bản**, theo hình thức trích dẫn trong ngoặc đơn hoặc trích dẫn tường thuật.

- Thông tin vị trí có thể là *số trang, phạm vi trang, số đoạn văn, mục, bảng, hình, dữ liệu bổ sung, chú thích của bài báo, sách, báo cáo hoặc trang web; chương, lời nói đầu hoặc các phần khác của sách có tác giả; dấu thời gian của video hoặc sách nói; hoặc số trang trình chiếu trong bài thuyết trình PowerPoint.*

- Đối với tác phẩm tiếng Việt, sử dụng ký hiệu “tr.” để chỉ một trang và “các trang” để chỉ nhiều trang. Đối với tác phẩm tiếng Anh, sử dụng “p.” cho một trang và “pp.” cho nhiều trang. Khi trích dẫn một khoảng trang liên tiếp, phạm vi trang được biểu thị bằng dấu gạch ngang (ví dụ: các trang 34-36 hoặc pp. 34-36).

Ví dụ:

(Ervin et al., 2018, p.470)

(Gecht-Silver & Duncombe, 2015, Osteoarthritis section)

(Centers for Disease Control and Prevention, 2017, “What Can You Do” section)

(Chamberlin, 2014, các đoạn 1-2)

(Dương Minh Quang, 2021, tr.41)

(Trần Thị Tuyết Oanh và các tác giả khác, 2015, các trang 19,25,30)

(Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026, Chương 2)

2.1.1. Trích dẫn dài (40 từ trở lên)

Khi nội dung được trích dẫn trực tiếp có độ dài từ 40 từ trở lên, cần trình bày như sau:

- Không đặt nội dung trích dẫn trong dấu ngoặc kép.
- Bắt đầu phần trích dẫn trên một dòng riêng và lùi toàn bộ khối văn bản vào 0,5 inch (tương đương 1,27 cm) tính từ lề trái.
- Nếu khối trích dẫn bao gồm nhiều đoạn văn, dòng đầu tiên của mỗi đoạn sau đoạn đầu cần được thụt lề thêm 0,5 inch.
- Áp dụng định dạng giãn dòng đôi cho toàn bộ khối trích dẫn và không chèn khoảng trắng bổ sung ở phía trước hoặc phía sau đoạn trích dẫn.
- Đặc biệt là dấu chấm kết thúc câu phải được đặt trước phân ngoặc đơn chứa thông tin nguồn.

Ví dụ trích dẫn dài với nguồn đặt trong ngoặc đơn:

Nguyên tắc dạy học được diễn giải theo nhiều cách khác nhau. Một trong những khái niệm được các nhà giáo dục sử dụng phổ biến là:

Nguyên tắc dạy học là hệ thống xác định những yêu cầu cơ bản, có tính chất xuất phát để chỉ đạo việc xác định và lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với mục đích giáo dục, với nhiệm vụ dạy học và với những tính quy luật của quá trình dạy học. (Trần thị Tuyết Oanh và các tác giả khác, 2015, tr.147)

Researchers have studied how people talk to themselves:

Inner speech is a paradoxical phenomenon. It is an experience that is central to many people's everyday lives, and yet it presents considerable challenges to any effort to study it scientifically. Nevertheless, a wide range of methodologies and approaches have combined to shed light on the subjective experience of inner speech and its cognitive and

neural underpinnings. (Alderson-Day & Fernyhough, 2015, p.957)

Ví dụ trích dẫn dài với nguồn dạng tường thuật:

Nguyên tắc dạy học được diễn giải theo nhiều cách khác nhau. Theo Trần Thị Tuyết Oanh và các tác giả khác (2015):

Nguyên tắc dạy học là hệ thống xác định những yêu cầu cơ bản, có tính chất xuất phát để chỉ đạo việc xác định và lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với mục đích giáo dục, với nhiệm vụ dạy học và với những tính quy luật của quá trình dạy học. (tr.147)

Flores et al. (2018) described how they addressed potential researcher bias when working with an intersectional community of transgender people of color:

Everyone on the research team belonged to a stigmatized group but also held privileged identities. Throughout the research process, we attended to the ways in which our privileged and oppressed identities may have influenced the research process, findings, and presentation of results. (p. 311)

Ví dụ trích dẫn dài bao gồm nhiều đoạn văn:

Để phát triển năng lực lãnh đạo của sinh viên, tác giả Dương Minh Quang (2021) đã kiến nghị đối với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Chú trọng quán triệt mạnh mẽ việc thực thi các văn bản pháp quy của Đảng, Nhà nước và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về chủ trương quy định về việc áp dụng phân bổ các kỹ năng, năng lực (có năng lực lãnh đạo) vào chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo.

Chủ động tạo bước tiên phong cho cơ chế xây dựng đề án giảng dạy các kỹ năng hình thành và phát triển năng lực lãnh đạo cho

Regarding implications for chronic biases in expectation formation:

In order to accurately estimate whether people are likely to form positive or negative expectations on any given occasion, it is necessary to go beyond simply considering chronic individual differences and identify the factors that make people more likely to form expectations in line with one bias or the other.

The present research sheds light on this issue by identifying a crucial distinction in the operation of these two trait biases in

sinh viên qua các chương trình đào tạo chính quy và ngoại khóa. (các trang 192-193)

expectation formation. Specifically, people's valence weighting biases and self-beliefs about the future appear to shape expectations via qualitatively distinct processes. (Niese et al., 2019, p.210)

2.1.2. Trích dẫn ngắn (dưới 40 từ)

Gộp đoạn trích dẫn trực tiếp vào luồng văn bản của câu và đặt nội dung trích dẫn trong dấu ngoặc kép (“...”). Dấu chấm kết thúc câu phải được đặt sau phần đóng ngoặc đơn của trích dẫn.

Ví dụ:

Theo Dương Minh Quang (2021) cho rằng “lãnh đạo là quá trình các cá nhân tự nhận thức được vai trò, vị trí, nhiệm vụ của bản thân và làm việc cùng nhau để đạt được một mục tiêu của tập thể” (tr.41).

Hoặc

Tác giả cho rằng “lãnh đạo là quá trình các cá nhân tự nhận thức được vai trò, vị trí, nhiệm vụ của bản thân và làm việc cùng nhau để đạt được một mục tiêu của tập thể” (Dương Minh Quang, 2021, tr.41).

Biebel et al. (2018) noted that “incorporating the voice of students with psychiatric disabilities into supported education services can increase access, involvement, and retention” (p.299).

Hoặc

Effective teams can be difficult to describe because “high performance along one domain does not translate to high performance along another” (Ervin et al., 2018, p.470).

2.2. Diễn giải, tóm tắt

Theo APA (phiên bản 7), diễn giải và tóm tắt là hình thức trình bày lại nội dung, ý tưởng hoặc quan điểm của người khác, hoặc của chính tác giả từ các công trình đã công bố trước đó, bằng cách sử dụng ngôn ngữ của người viết mà vẫn bảo đảm giữ nguyên ý nghĩa cốt lõi. Đây là phương pháp được khuyến khích trong viết học thuật vì giúp người viết chọn lọc và tổng hợp thông tin hiệu quả, nhấn mạnh những nội dung trọng tâm, đồng thời duy trì tính mạch lạc và thống nhất của văn bản.

Ví dụ:

Theo Ngô Ánh Hồng (2022), sinh viên là thuật ngữ thường được sử dụng để chỉ những thanh niên trong độ tuổi từ 18 đến 25 với những đặc điểm tâm lý, sinh lý, xã hội đặc trưng của lứa tuổi này. Họ là những người đang nỗ lực học tập, nghiên cứu tại các trường cao đẳng, đại học để không ngừng tích lũy kiến thức, phát triển nhân cách và rèn luyện kỹ năng, hướng tới việc sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động.

Hoặc

Sinh viên là thuật ngữ thường được sử dụng để chỉ những thanh niên trong độ tuổi từ 18 đến 25 với những đặc điểm tâm lý, sinh lý, xã hội đặc trưng của lứa tuổi này. Họ là những người đang nỗ lực học tập, nghiên cứu tại các trường cao đẳng, đại học để không ngừng tích lũy kiến thức, phát triển nhân cách và rèn luyện kỹ năng, hướng tới việc sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động (Nguyễn Ánh Hồng, 2002).

Velez et al. (2018) found that for women of color, sexism and racism in the workplace were associated with poor work and mental health outcomes, including job-related burnout, turnover intentions, and psychological distress.

Hoặc

For women of color, sexism and racism in the workplace were associated with poor work and mental health outcomes, including job-related burnout, turnover intentions, and psychological distress (Velez et al., 2018).

3. Một số trường hợp đặc biệt

STT	Trường hợp	Giải thích/Ví dụ
1	Một hoặc hai tác giả	Luna (2020) states/claims/states... (Luna, 2020) Salas and D'Agostino (2020) states/claims/states... (Salas & D'Agostino, 2020) Vũ Cao Đàm (2023) cho rằng/phát biểu/nêu... (Vũ Cao Đàm, 2023) Salas và D'Agostino (2020) nêu/nhận xét... (Salas & D'Agostino, 2020)

STT	Trường hợp	Giải thích/Ví dụ
		Nguyễn Thị Liên Diệp và Trần Anh Minh (2022) (Nguyễn Thị Liên Diệp & Trần Anh Minh, 2022)
2	Ba tác giả trở lên	Martin et al. (2020) states/claims/states... (Martin et al., 2020) Bùi Minh Hiền và các tác giả khác (2022) (Bùi Minh Hiền & các tác giả khác, 2022) Robbins và các tác giả khác (2017) (Robbins và các tác giả khác, 2017)
3	Nhiều tác phẩm có ba tác giả trở lên trùng lặp và cùng một năm xuất bản	Kapoor, Bloom, Montez, Warner, và Hill (2017) Kapoor, Bloom, Zucker, Tang, Köroğlu, L’Enfant, Kim, and Daly (2017) => Nếu rút gọn cả hai thành Kapoor và các tác giả khác (2017) thì sẽ không phân biệt được. Do đó, cần trích dẫn như sau: Kapoor, Bloom, Montez và các tác giả khác (2017) Kapoor, Bloom, Zucker và các tác giả khác (2017) Khi chỉ khác tác giả cuối cùng, hãy ghi rõ tất cả các tên trong mỗi trích dẫn. Ví dụ: Hasan, Liang, Kahn và Jones-Miller (2015) Hasan, Liang, Kahn và Weintraub (2015)
4	Không biết tác giả	Bao gồm nhan đề và năm xuất bản trong phần trích dẫn: - In nghiêng tiêu đề nếu tác phẩm là một tài liệu độc lập (ví dụ: sách, báo cáo, toàn bộ trang web). Ví dụ: (<i>Interpersonal Skills</i> , 2019) - Đặt tiêu đề trong dấu ngoặc kép (“...”) nếu tác phẩm nằm trong một ấn phẩm lớn hơn (ví dụ: bài báo tạp chí, một chương sách, một bài viết trên trang web). Ví dụ: (“Understanding Sensory Memory,” 2018) Tác phẩm ghi rõ tên tác giả là “Khuyết danh”, ghi “Khuyết danh” thay thế tên tác giả trong phần trích dẫn của chính văn. Ví dụ: (Khuyết danh, 2017)

STT	Trường hợp	Giải thích/Ví dụ
5	Tác giả là tổ chức	- Khi tác giả của một tài liệu là một tổ chức (như cơ quan chính phủ, hiệp hội, tổ chức phi lợi nhuận, doanh nghiệp, bệnh viện hoặc nhóm nghiên cứu), bạn sẽ trích dẫn tổ chức đó như một tác giả thông thường. - Có thể sử dụng tên viết tắt của tổ chức trong bài viết nếu từ viết tắt đó phổ biến, giúp người đọc dễ nhận biết hoặc xuất hiện ít nhất 3 lần trong bài. Ví dụ: => Lần trích dẫn đầu tiên: (American Psychological Association [APA], 2017) The American Psychological Association (APA, 2017) described... => Từ lần trích dẫn thứ hai trở đi: (APA, 2017) APA (2017) Lưu ý: Nếu có nhiều tổ chức khác nhau nhưng lại có cùng một tên viết tắt (ví dụ: American Psychological Association và American Psychiatric Association đều viết tắt là APA), bạn phải viết đầy đủ tên của cả hai tổ chức trong mọi lần trích dẫn để tránh gây nhầm lẫn cho người đọc.
6	Nhiều tài liệu tham khảo của một tác giả được xuất bản trong cùng năm	- Theo APA (phiên bản 7), khi có nhiều tài liệu tham khảo của cùng một (hoặc cùng một nhóm) tác giả được xuất bản trong cùng một năm, cần thêm các chữ cái in thường (a, b, c...) ngay sát sau năm xuất bản để phân biệt các tác phẩm này. - Sự kết hợp giữa năm và chữ cái này bắt buộc phải khớp nhau ở cả trích dẫn trong bài và danh mục tài liệu tham khảo. Ví dụ: (Judge & Kammeyer-Mueller, 2012a) Judge & Kammeyer-Mueller (2012b) (Boysen, 2015a, 2015b) (Sifuentes, n.d.-a, n.d.-b)

STT	Trường hợp	Giải thích/Ví dụ
7	Ngày được dịch, in lại, tái bản và phát hành lại	- Đối với các tác phẩm được dịch, in lại, tái bản/xuất bản lại hoặc phát hành lại, bắt buộc phải cung cấp hai mốc thời gian để thể hiện rõ lịch sử xuất bản của tác phẩm. - Hai mốc năm này được ngăn cách nhau bởi một dấu gạch chéo (/), trong đó năm xuất bản gốc (năm cũ hơn) luôn phải được viết trước. Ví dụ: Freud (1900/1953) (Piaget, 1966/2000)
8	Không có năm xuất bản	Đối với các tài liệu (tiếng Việt hoặc ngôn ngữ khác) không ghi năm xuất bản hoặc không xác định được thời gian công bố, APA quy định sử dụng ký hiệu “n.d.” (no date) thay thế cho năm xuất bản trong trích dẫn. Ký hiệu này phải được viết liền, có dấu chấm sau cả chữ “n” và “d”, và không có khoảng trắng giữa hai chữ cái. Ví dụ: (Gagnon, n.d.) Gagnon (n.d.) Khi trích dẫn nhiều tác phẩm không có năm xuất bản của cùng một tác giả, cần thêm dấu gạch nối và các chữ cái thường (a, b, c, ...) ngay sau ký hiệu “n.d.” để phân biệt các nguồn tài liệu. Ví dụ: (Sifuentes, n.d.-a, n.d.-b) Tài liệu đã được chấp nhận xuất bản nhưng chưa in: Không dùng “n.d.” mà hãy dùng cụm từ “in press” (đối với tác phẩm tiếng Anh) và “đang xuất bản” (đối với tài liệu tiếng Việt) để thay thế cho năm.
9	Các nguồn không có số trang	Thay thế bằng tên nhan đề hay tên mục, đề mục, phần. Ví dụ: (Gecht-Silver & Duncombe, 2015, chuyên mục Osteoarthritis)

STT	Trường hợp	Giải thích/Ví dụ
		(Centers for Disease Control and Prevention, 2017, “What Can You Do” section)
		Sử dụng số đoạn văn để chỉ vị trí trích dẫn; nếu tài liệu không đánh số đoạn, có thể đếm thủ công các đoạn theo thứ tự xuất hiện. Ví dụ: (Chamberlin, 2014, para. 1) (Chamberlin, 2014, đoạn 1)
		Khi trích dẫn trực tiếp từ video, podcast, sách nói hoặc chương trình truyền hình, sử dụng mốc thời gian bắt đầu của đoạn trích thay cho số trang. Ví dụ: (Cuddy, 2012, 2:12)
		Các tác phẩm tôn giáo (như Kinh Thánh) và văn học cổ điển (như kịch Shakespeare, sách cổ đại). => Đối với Kinh Thánh, vị trí trích dẫn được xác định bằng tên quyển, chương và câu thay cho số trang. Ví dụ: (King James Bible, 1769/2017, Song of Solomon 8:6) (King James Bible, 1769/2017, 1 Cor. 13:1) => Đối với các tác phẩm kịch, chẳng hạn như kịch của Shakespeare, vị trí trích dẫn được xác định dựa trên hệ thống đánh số chuẩn gồm Hồi, Phân cảnh và Lời thay vì sử dụng số trang. Ví dụ: (Shakespeare, 1623/1995, 1.3.36-37)
10	Trích dẫn từ hai tài liệu tham khảo trở lên đối với một luận điểm	Khi trích dẫn đồng thời nhiều tác phẩm của các tác giả khác nhau trong cùng một ngoặc đơn, các nguồn tài liệu cần được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái dựa trên họ của tác giả đầu tiên, thống nhất với thứ tự trong danh mục TLTK. Các trích dẫn được phân tách bằng dấu chấm phẩy (;). Ví dụ: (Adams et al., 2019; Shumway & Shulman, 2015; Westinghouse, 2017)

STT	Trường hợp	Giải thích/Ví dụ
		Đối với trích dẫn tường thuật, khi tên tác giả được lồng ghép trực tiếp vào nội dung câu văn, các nguồn tài liệu không bắt buộc phải sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái mà có thể được trình bày theo trình tự phù hợp với mạch diễn đạt của văn bản. Ví dụ: Suliman (2018), Gutiérrez (2012, 2017) và Medina và Reyes (2019) đã nghiên cứu...
		Khi trích dẫn nhiều tác phẩm của cùng một tác giả, ghi tên tác giả một lần và sắp xếp các năm xuất bản theo thứ tự thời gian. Tài liệu không có năm xuất bản (n.d.) được đặt trước, các năm xuất bản theo sau theo thứ tự tăng dần và tài liệu đang chờ xuất bản (in press) được đặt cuối cùng. Ví dụ: (Department of Veterans Affairs, n.d., 2017a, 2017b, 2019) Zhou (n.d., 2000, 2016, đang xuất bản) (Carraway et al., 2013, 2014, 2019)
		Khi cần nhấn mạnh một hoặc một số tài liệu có liên quan trực tiếp đến luận điểm, có thể đặt các tài liệu này ở đầu phần trích dẫn trong ngoặc đơn. Các tài liệu tham khảo bổ sung được liệt kê sau cụm từ “see also” (xem thêm) và ngăn cách bằng dấu chấm phẩy. Trong trường hợp này, thứ tự bảng chữ cái vẫn được áp dụng riêng cho nhóm tài liệu trước và sau cụm từ “see also” (xem thêm). Ví dụ: (Sampson & Hughes, 2020; see also Augustine, 2017; Melara et al., 2018; Pérez, 2014) (Sampson & Hughes, 2020; xem thêm Augustine, 2017; Melara et al., 2018; Pérez, 2014)
11	Nguồn tài liệu sơ cấp và thứ cấp	- Theo APA (phiên bản 7), nguồn tài liệu sơ cấp là nguồn cung cấp thông tin hoặc kết quả nghiên cứu gốc, trong khi nguồn tài liệu thứ cấp là nguồn diễn giải, tóm tắt hoặc trích dẫn lại nội dung từ một nguồn khác. Việc sử dụng nguồn thứ cấp chỉ nên thực hiện trong những trường hợp cần thiết, chẳng hạn khi nguồn gốc không còn khả dụng, khó tiếp cận hoặc được viết

STT	Trường hợp	Giải thích/Ví dụ
		bằng ngôn ngữ mà người nghiên cứu không thể sử dụng. Trong điều kiện cho phép, nên ưu tiên tiếp cận và trích dẫn trực tiếp từ nguồn tài liệu sơ cấp. - Khi trích dẫn nguồn thứ cấp, cần đề cập nguồn sơ cấp trước, tiếp theo là cụm từ “as cited in” (được trích dẫn trong) và thông tin của nguồn thứ cấp được sử dụng. Ví dụ: (Rabbitt, 1982, được trích dẫn trong Lyon et al., 2014) (Rabbitt, 1982, as cited in Lyon et al., 2014) => Lưu ý: Chỉ có bài của (Lyon et al., 2014) mới xuất hiện trong Danh mục TLTK.

III. Danh mục tài liệu tham khảo

Nguyên tắc chung:

- Trong Danh mục TLTK, các dòng tiếp theo của mỗi tài liệu phải được thụt lề 0,5 inch (tương đương 1,27 cm) so với dòng đầu tiên.
- Danh mục TLTK được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái dựa trên tên tác giả đầu tiên của mỗi tài liệu. Trường hợp trùng họ, tiếp tục sắp xếp theo tên đệm và tên chính.
- Đối với các tài liệu của cùng một tác giả, thứ tự sắp xếp được xác định theo năm xuất bản, từ cũ đến mới.

Ví dụ:

Cristobal, E., Flavian, C., & Guinaliu, M. (2007). Perceived e-service quality (PeSQ) measurement validation and effects on consumer satisfaction and web site loyalty. *Managing service quality: An international journal*, 17(3), 317-340.

Dương Minh Quang. (2021). *Lý luận và thực tiễn: Năng lực lãnh đạo của sinh viên đại học*. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1. Bài báo trên tạp chí học thuật

a) Cấu trúc chung

Ngôn ngữ	Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
Tiếng Anh	Surname, I. (Year). Title of article. <i>Title of Journal, volume number (issue number)</i> , page-page. DOI	Surname (Year) hoặc (Surname, Year)
Tiếng Việt	Họ tên tác giả. (Năm). Tên bài báo. Tên Tạp chí, tập (kỳ), trang. DOI	Họ tên (Năm) hoặc (Họ tên, Năm)

b) Ví dụ

Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
Một tác giả	
Sundari, W. (2018). The difficulties of learning English for the beginner English learners. <i>Culturalistics: Journal of Cultural, Literary, and Linguistic Studies</i> , 2(1), 34-41. https://doi.org/10.14710/culturalistics.v2i1.2050	(Sundari, 2018) Hoặc Sundari (2018)
Nguyễn Ngọc Huyền. (2025). Những khó khăn khi xử lý một số hiện tượng “bất khả dịch” của sinh viên chuyên ngành tiếng Hàn tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. <i>Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài</i> , 41(2), 90-104. https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.5333	(Nguyễn Ngọc Huyền, 2025) Hoặc Nguyễn Ngọc Huyền (2025)
Hai tác giả	
Petrella, J. K., & Jung, A. P. (2008). Undergraduate research: Importance, benefits, and challenges. <i>International journal of exercise science</i> , 1(3), 91. https://doi.org/10.70252/MXRI7483	Petrella và Jung (2008) Hoặc (Petrella & Jung, 2008)
Hà Đức Sơn & Nông Thị Như Mai. (2019). Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên - Nghiên cứu trường hợp Đại học Tài chính - Marketing. <i>Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing</i> , 49, tr 13-24. https://doi.org/10.52932/jfm.vi49.92	Hà Đức Sơn và Nông Thị Như Mai (2019) Hoặc (Hà Đức Sơn & Nông Thị Như Mai, 2019)

Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
Từ ba tác giả trở lên	
Lưu ý: - Liệt kê đầy đủ tên tất cả các tác giả trong mỗi tài liệu tham khảo và sử dụng dấu "&" trước tên tác giả cuối cùng. - Đối với tài liệu có từ 21 tác giả trở lên, ghi tên của 19 tác giả đầu tiên, tiếp theo là dấu chấm lửng (...) và cuối cùng là tên của tác giả cuối cùng; không sử dụng dấu "&" trước tác giả cuối cùng trong trường hợp này.	Tác giả đầu tiên và theo sau là "và các tác giả khác"
Kalnay, E., Kanamitsu, M., Kistler, R., Collins, W., Deaven, D., Gandin, L., Iredell, M., Saha, S., White, G., Woollen, J., Zhu, Y., Chelliah, M., Ebisuzaki, W., Higgins, W., Janowiak, J., Mo, K. C., Ropelewski, C., Wang, J., Leetmaa, A.,... Joseph, D. (1996). The NCEP/NCAR 40-year reanalysis project. <i>Bulletin of the American Meteorological Society</i> , 77(3), 437-471. http://doi.org/fg6rf9	(Kalnay và các tác giả khác, 1996) Hoặc Kalnay và các tác giả khác (1996)
Nguyễn Đoàn Việt Phương, Nguyễn Hoàng Kim Phụng, Lý Tú Bảo Ngân, Lê Khâm Ngọc Kha, Ngô Quốc Triệu & Lê Thị Trúc Phương. (2026). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thúc đẩy mua hàng bốc đồng trên nền tảng số: Hiện trạng và các hướng nghiên cứu trong tương lai. <i>Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing</i> , 17(02), 1-15. https://doi.org/10.52932/jfmr.v17i02.990	Nguyễn Đoàn Việt Phương và các tác giả khác (2026) Hoặc (Nguyễn Đoàn Việt Phương và các tác giả khác, 2026)

3.2. Sách

a) Cấu trúc chung

Ngôn ngữ	Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
Chương sách		

Ngôn ngữ	Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
Tiếng Anh	Surname, I. (Year). Title of Chapter. In I. Editor (Ed.), <i>Title of book</i> (pp. xx-xx). Publisher.	Surname (Year) hoặc (Surname, Year)
Tiếng Việt	Họ tên. (Năm). Tên chương. Người biên tập (biên tập), <i>Tên sách</i> (các trang trong chương). Tên Nhà xuất bản.	Họ tên (Năm) hoặc (Họ tên, Năm)
Sách đã được ủy quyền với DOI		
Tiếng Anh	Surname, I. (Year). <i>Title of book</i> . Publisher. DOI	Surname (Year) hoặc (Surname, Year)
Tiếng Việt	Họ tên. (Năm). <i>Tên sách</i> . Tên Nhà xuất bản. DOI	Họ tên (Năm) hoặc (Họ tên, Năm)

b) Ví dụ

Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
Sách có tác giả không có DOI - bản in hoặc sách điện tử (Một tác giả)	
Creswell, J. W. (2008). <i>Educational research: Planning, conducting, and evaluating quantitative and qualitative research (3rd ed.)</i> . Pearson: Merrill Prentice Hall.	Creswell (2008) Hoặc (Creswell, 2008)
Dương Minh Quang. (2021). <i>Lý luận và thực tiễn: Năng lực lãnh đạo của sinh viên đại học</i> . NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.	Dương Minh Quang (2021) Hoặc (Dương Minh Quang, 2021)
Sách có tác giả không có DOI - bản in hoặc sách điện tử (Hai tác giả)	
Clarke, A., & Chen, W. (2009). <i>International hospitality management</i> . Routledge.	Clarke và Chen (2009) Hoặc (Clarke & Chen, 2009)
Bùi Nguyên Hùng & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan. (2021). <i>Quản lý chất lượng</i> . NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.	Bùi Nguyên Hùng và Nguyễn Thúy Quỳnh Loan (2021) Hoặc

Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
	(Bùi Nguyên Hùng & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan, 2021)
Sách có tác giả không có DOI - bản in hoặc sách điện tử (Từ ba tác giả trở lên*) Lưu ý: Từ 21 tác giả trở lên, liệt kê tên của 19 tác giả đầu tiên, sau đó chèn dấu chấm lửng (...) (tuyệt đối không dùng ký hiệu &), và ghi tên của tác giả cuối cùng.	
Hair, J. F., Jr., Black, W. C., Babin, B. J., & Anderson, R. E. (2010). <i>Multivariate data analysis (7th ed.)</i> . Pearson Prentice Hall.	Hair và các tác giả khác (2010) Hoặc (Hair & các tác giả khác, 2010)
Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền, Hứa Hoàng Anh, Nguyễn Vân Anh, Nguyễn Thị Thu Hằng, Vũ Thị Mai Hương, Hoàng Thị Kim Huệ, Phạm Ngọc Long, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Yến Phương & Trịnh Thị Quý. (2022). <i>Quản lý và lãnh đạo nhà trường</i> . NXB Đại học Sư phạm.	Bùi Minh Hiền và các tác giả khác (2022) Hoặc (Bùi Minh Hiền & các tác giả khác, 2022)
Sách có tác giả là tổ chức/doanh nghiệp	
Higher Education Research Institute. (1996). <i>A social change model of leadership development guidebook</i> . Version III. Los Angeles, CA: Higher Education Research Institute.	Lần đầu: (Higher Education Research Institute [HERI], 1996) Trích dẫn tiếp theo: (HERI, 1996)
Sách tái bản	
Freud, S. (2010). <i>The interpretation of dreams: The complete and definitive text</i> (J. Strachey, Ed. & Trans.). Basic Books. (Original work published 1900)	Freud (1900/2010) Hoặc (Freud, 1900/2010)
Sách được biên tập lại có DOI Lưu ý:	

Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
- Sử dụng chữ viết tắt “(Ed.)” nếu sách có một người biên tập, và “(Eds.)” nếu sách có nhiều người biên tập. - Nếu sách được xuất bản bởi nhiều nhà xuất bản, hãy ngăn cách tên các nhà xuất bản bằng dấu chấm phẩy (;).	
Schmid, H.-J. (Ed.). (2017). <i>Entrenchment and the psychology of language learning: How we reorganize and adapt linguistic knowledge</i> . American Psychological Association; De Gruyter Mouton. https://doi.org/10.1037/15969-000	Schmid (2017) Hoặc (Schmid, 2017)
Chương trong một cuốn sách biên tập lại	
Weinstock, R., Leong, G. B., & Silva, J. A. (2003). Defining forensic psychiatry: Roles and responsibilities. In R. Rosner (Ed.), <i>Principles and practice of forensic psychiatry</i> (2nd ed., pp. 7-13). CRC Press.	Weinstock và các tác giả khác (2003) Hoặc (Weinstock & các tác giả khác, 2003)
Sách có tác giả với DOI	
Sharp, J. A., Peters, J., & Howard, K. (2017). <i>The management of a student research project</i> . Routledge. https://doi.org/10.4324/9781315238449	Sharp và các tác giả khác (2017) Hoặc (Sharp & các tác giả khác, 2017)
Bài báo/Chương trong sách biên tập lại có DOI	
Balsam, K. F., Martell, C. R., Jones, K. P., & Safren, S. A. (2019). Affirmative cognitive behavior therapy with sexual and gender minority people. In G. Y. Iwamasa & P. A. Hays (Eds.), <i>Culturally responsive cognitive behavior therapy: Practice and supervision</i> (2nd ed., pp. 287-314). American Psychological Association. https://doi.org/10.1037/0000119-012	Balsam và các tác giả khác (2019) Hoặc (Balsam & các tác giả khác, 2019)
Từ điển, Bách khoa toàn thư - Bản in	

Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
VandenBos, G. R. (2007). <i>APA dictionary of psychology</i> . American Psychological Association.	VandenBos (2007) Hoặc (VandenBos, 2007)
Hoàng Phê. (2009). <i>Từ điển tiếng Việt</i> . Nhà xuất bản Đà Nẵng.	Hoàng Phê (2009) Hoặc (Hoàng Phê, 2009)
Từ điển, Bách khoa toàn thư - online	
Graham, G. (2019). Behaviorism. In E. N. Zalta (Ed.), <i>The Stanford encyclopedia of philosophy</i> (Summer 2019 ed.). Stanford University. https://plato.stanford.edu/archives/sum2019/entries/behaviorism/	Graham (2019) Hoặc (Graham, 2019)
Sách dịch	
Piaget, J., & Inhelder, B. (1969). <i>The psychology of the child</i> (H. Weaver, Trans.; 2nd ed.). Basic Books. (Original work published 1966)	Piaget và Inhelder (1966/1969) Hoặc (Piaget & Inhelder, 1966/1969)

3.3. Báo và Tạp chí (Magazines)

a) Cấu trúc chung

Ngôn ngữ	Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
Tiếng Anh	Surname, I. (Year, Month Day). Title of the article. <i>Title of the newspaper</i> , Page No. URL (if online)	Surname (Year) hoặc (Surname, Year)
Tiếng Việt	Họ tên. (Năm, ngày [số] tháng [số]). Tên bài báo. <i>Tên Tạp chí</i> . Số trang. URL (Nếu online)	Họ tên (Năm) hoặc (Họ tên, Năm)

b) Ví dụ

Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
Goldman, C. (2018, November 28). The complicated calibration of love, especially in adoption. <i>Chicago Tribune</i> .	Goldman (2018) Hoặc (Goldman, 2018)
Bologna, C. (2018, June 27). What happens to your mind and body when you feel homesick?. <i>HuffPost</i> . https://www.huffingtonpost.com/entry/what-happens-mindbody-homesick_us_5b201ebde4b09d7a3d77eee1	Bologna (2018) Hoặc (Bologna, 2018)

3.4. Báo cáo

a) Cấu trúc chung

Ngôn ngữ	Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
Tiếng Anh	Surname, I. (Year). <i>Title of report</i> . Name of organisation. URL (if online)	Surname (Year) hoặc (Surname, Year)
Tiếng Việt	Họ tên. (Năm). <i>Tên báo cáo</i> . Tên Tổ chức. URL (Nếu online)	Họ tên (Năm) hoặc (Họ tên, Năm)

b) Ví dụ

Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
Canada Council for the Arts. (2013). <i>What we heard: Summary of key findings: 2013 Canada Council's Inter-Arts Office consultation</i> . http://publications.gc.ca/collections/collection_2017/canadacouncil/K23-65-2013-eng.pdf	Canada Council for the Arts (2013) Hoặc (Canada Council for the Arts, 2013)
Fried, D., & Polyakova, A. (2018). <i>Democratic defense against disinformation</i> . Atlantic Council. https://www.atlanticcouncil.org/images/publications/Democratic_Defense_Against_Disinformation_JOURNAL.pdf	Fried và Polyakova (2018) Hoặc (Fried & Polyakova, 2018)

3.5. Luận văn, luận án

a) Cấu trúc chung

Ngôn ngữ	Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
Tiếng Anh	Surname, I. (Year). <i>Title of the thesis</i> . (Publication number) [Thesis type, Institution of study]. Location.	Surname (Year) hoặc (Surname, Year)
Tiếng Việt	Họ tên. (Năm). <i>Tiêu đề luận văn/luận án</i> . [Luận án tiến sĩ/Luận văn thạc sĩ, Cơ sở đào tạo]. Địa điểm.	Họ tên (Năm) hoặc (Họ tên, Năm)

b) Ví dụ

Danh mục TLTK	Trích dẫn trong tác phẩm
Hollander, M. M. (2017). <i>Resistance to authority: Methodological innovations and new lessons from the Milgram experiment</i> . (Publication No. 10289373) [Doctoral dissertation, University of Wisconsin-Madison]. ProQuest Dissertations and Theses Global.	Hollander (2017) Hoặc (Hollander, 2017)
Huỳnh Ngọc Thành. (2022). <i>Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học ở các trường đại học theo mô hình PDCA</i> . [Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội]. Hà Nội.	Huỳnh Ngọc Thành (2022) Hoặc (Huỳnh Ngọc Thành, 2022)

3.6. Các nguồn tài liệu khác

Đối với các loại tài liệu khác như tin tức phát thanh, truyền hình, nguồn từ website hoặc trang web, ấn phẩm của cơ quan nhà nước, thông cáo báo chí, hình ảnh, bảng biểu, đồ thị, biểu đồ, bộ dữ liệu, số liệu thống kê, tài liệu hội nghị, hội thảo và các nguồn tương tự, việc trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo được thực hiện theo các quy định của chuẩn APA (phiên bản 7).

IV. Đối với tài liệu bằng tiếng Hàn và Nhật

Theo chuẩn APA, tiếng Hàn và tiếng Nhật sử dụng hệ thống chữ viết khác với bảng chữ cái Latinh, do đó khi lập danh mục TLTK cho các tác phẩm bằng ngôn ngữ này, cần thực hiện theo các bước sau:

- Chuyển tự (phiên âm) hệ thống chữ viết của tiếng Hàn hoặc tiếng Nhật sang bảng chữ cái Latinh.

- Cung cấp bản dịch tiêu đề bên cạnh tiêu đề gốc (đã được chuyển tự), bắt buộc phải dịch tiêu đề đó sang ngôn ngữ đang viết (ví dụ: tiếng Việt hoặc tiếng Anh) và đặt phần dịch nghĩa này trong dấu ngoặc vuông ([...]) ngay phía sau tiêu đề gốc, trước dấu chấm. Bản dịch này không nhất thiết phải dịch sát nghĩa từng từ mà mục đích chính là để giúp độc giả hình dung được tác phẩm đó nói về chủ đề gì. Hãy sử dụng đúng ngữ pháp và dấu câu cho phần tiêu đề được dịch.

- Nếu việc chuyển tự sang chữ Latinh là không thể hoặc không hợp lý, bạn hoàn toàn được phép giữ nguyên hệ thống chữ viết gốc (chữ Hàn hoặc chữ Nhật) trong bài viết của mình. Trong trường hợp này, vẫn phải cung cấp bản dịch của tiêu đề và đặt trong dấu ngoặc vuông sau tiêu đề gốc.

- Về cách sắp xếp thứ tự bảng chữ cái trong danh mục tài liệu tham khảo: Bạn có thể tự quyết định vị trí sắp xếp, dựa vào cách sắp xếp của các bài báo khoa học đã xuất bản khác làm hướng dẫn, hoặc đơn giản là đặt các tài liệu này ở phần cuối cùng của danh mục tài liệu tham khảo.

Ví dụ 1:

Amano, N., & Kondo, H. (2000). *Nihongo no goi tokusei* [Lexical characteristics of Japanese language] (Vol. 7). Sansei-do.

=> Trích dẫn trong tác phẩm: Amano và Kondo (2000) hoặc (Amano & Kondo, 2000)

Ví dụ 2:

Kim, M. S. (2023). *Hangukeo gyoyukron*. Seoul: Hanguk Chulpansa.

=> Trích dẫn trong tác phẩm: Kim (2023) hoặc (Kim, 2023)

Ví dụ 3:

김민수. (2023). 한국어 교육론 [Lý thuyết Giáo dục Ngôn ngữ Hàn Quốc]. 서울: 한국출판사.